TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 13-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tao Văn Xanh, ông Tẩn Phàn Pao
- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Trung Sơn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:
Ông: Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn H (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 30/8/1994 tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây S, xã Mường S, huyện Phong Th, tỉnh Lai Châu; Nơi tạm trú: bản Pa T 2, xã Pa T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H – đã chết và con bà Lê Thị H – đã chết; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ Trần Thị Ng – sinh năm 1992 (đã ly hôn), con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2016. Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 và bị tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Giàng A V (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 21/7/1997 tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: bản Trung Ch, xã Trung Ch, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A L – sinh năm 1978 và con bà Thào Thị Ch – sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không. Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Thào Thị S, sinh năm 1998, hiện nay cứ trú tại bản Trung Ch, xã Trung Ch, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Trung Ch, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

3. Thào A H **(**Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 31/12/1998, tại huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Trung Ch, xã Trung Ch, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A Th – sinh năm 1960 và con bà Giàng Thị Ch – sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Giàng Thị Ch, sinh năm 1998; Bị cáo có 01 con sinh năm 2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

4. Vàng Văn Nh (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 07/9/1988, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Pa T 1, xã Pa T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn N – sinh năm 1953 và con bà Lò Thị Th – sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không. Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Lò Thị Đ, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 và bị tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

5. Hạng A Ch **(**Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 01/01/1991, tại huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Pa Ph 2, xã Phìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A Gi (tên gọi khác: Hạng Vả Gi) – đã chết và con bà Lý Thị P – sinh năm 1965; Tiền án, tiền sự: Không. Gia đình bị cáo có 09 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Má Thị M, sinh năm 1999, hiện nay cư trú tại bản Pa Ph 2, xã Phìn Hồ, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2012/HS-ST ngày 20/5/2012 của TAND huyện Sìn Hồ, tỉnh lai Châu, tuyên bố Hạng A Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 194; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt Hạng A Chả 07 năm tù. Ngày 13/8/2017, bị cáo đã thi hành xong các quyết định của bản án. Tính đến ngày phạm tội (ngày 03/6/2023) Hạng A Ch đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

6. Giàng A C **(**Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 22/12/1997, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Nậm S, xã Pa T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A V – sinh năm 1977 và con bà Lý Thị C – sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Lý Thị L, sinh năm 1998, hiện nay cư trú tại bản Nậm S, xã Pa T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

7. Lý A T **(**Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 07/5/1987, tại huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Pa Ph 2, xã Phìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A D– đã chết và con bà Giàng Thị S – sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không. Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình. Vợ: Hạng Thị T, sinh năm 1990, hiện nay cư trú tại bản Pa Ph 2, xã Phìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

8. Lý A D (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 01/01/1988, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Nậm Tần M 1, xã Pa T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A S – sinh năm 1963 và con bà Hà Thị L – sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không. Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Thào Thị M, sinh năm 1992, hiện nay cư trú tại bản Nậm Tần M 1, xã Pa T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Pa T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

9. Giàng A Ch (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 01/01/1992, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Pa Ch Ô, xã Hồng Th, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A Ch – đã chết và con bà Thào Thị L – sinh năm 1961; Tiền án, tiền sự: Không. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Má Thị P, sinh năm 1995, hiện nay cư trú tại bản Pa Ch Ô, xã Hồng Th huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hồng Th, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

10. Vàng Văn H (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 02/5/1996, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Pa T 2, xã Pa T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn R – sinh năm 1970 và con bà Vàng Thị H – sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02; Bị cáo chưa có vợ, con

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

11. Hạng A Ch **(**Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 06/9/1993, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Pa Ph 2, xã Phìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A G (tên gọi khác: Hạng Vả G) – đã chết và con bà Lý Thị P – sinh năm 1965; Tiền án, tiền sự: Không. Gia đình bị cáo có 09 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Vợ: Thào Thị D, sinh năm 1996, hiện nay cư trú tại bản Pa Ph 2, xã Phìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

12. Phàng A S (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 04/8/1994, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Pa Ch Ô, xã Hồng Th, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A Kh – đã chết và con bà Thào Thị D - đã chết; Tiền án, tiền sự: Không. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Liều Thị S, sinh năm 1996, hiện nay cư trú tại bản Pa Ch Ô, xã Hồng Th, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

** Những người làm chứng:*

1. Hoàng Văn H – sinh năm 1996 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Báo V 1, xã Đồng V, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chang A D – sinh năm 1984 – Có mặt

Địa chỉ: bản Huổi L 3, xã Huổi L, huyện Phong Th, tỉnh Lai Châu.

3. Vàng A B – sinh năm 1995 – Có mặt

Địa chỉ: bản Trung Ch, xã Trung Ch, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu.

4. Điêu Văn D – sinh năm 1996 – Vắng mặt

Địa chỉ: bản Pa T 3, xã Pa T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

5. Giàng A H – sinh năm 1998 – Vắng mặt

Địa chỉ: bản Ph 1, xã Pa T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng cuối tháng 3/2023, bị cáo Đào Văn H đến thuê nhà của anh Lê Văn T sinh năm 1993, ở bản Pa T 2, xã Pa T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để mở điểm kinh doanh dịch vụ chơi Bida (Bi-a), ngoài ra H còn bán một số đồ nước uống. Quá trình

kinh doanh Hưng đã nảy sinh ý định dùng địa điểm này để cho người khác đánh bạc với mục đích để thu lợi bất chính.

Tối ngày 02/6/2023, Đào Văn H mở quán đón khách thì có Vàng Văn Nh, Thào A H, Hạng A Ch, Hạng A Ch, Giàng A Ch, Phàng A S, Hoàng Văn H, Chang A D cùng một số người khác đến đánh Bida và uống nước tại quán của Đào Văn H. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Vàng Văn Nh nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ năm bị cáo Thào A H, Hạng A Ch, Hạng A Ch, Giàng A Ch và Phàng A S cùng đánh bạc thì cả 05 người đều nhất trí. Nh hỏi Đào Văn H cho mượn địa điểm để đánh bạc, H đồng ý và thống nhất sẽ thu của những người tham gia đánh bạc số tiền là 10.000 đồng một người. Sau khi được H nhất trí, Nhón cùng những người nêu trên đi vào phòng ngủ của H để đánh bạc, Hạng A Cha lấy 01 bộ bài Tây để ở trên két sắt trong phòng xuống. Cả nhóm thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" bằng bộ bài Tây (tú lơ khơ) 52 quân bao gồm từ quân A đến quân K. Luật chơi: Người cầm cái sẽ chia cho những người tham gia đánh bạc 03 quân bài, sau đó mọi người tính điểm bằng cách cộng tổng giá trị của 03 lá bài được chia: Giá trị của các lá bài được quy ước quân bài có số thứ tự từ quân át (A) đến 9 được tính điểm bằng với giá trị tương ứng ghi trên quân bài, riêng các quân bài 10, J, Q, K không được cộng điểm, tổng điểm sẽ là số lẻ của hàng đơn vị và điểm cao nhất là 09; nếu cả 03 lá bài đều là hình đầu người (J, Q, K) gọi là "ảnh"; trường hợp 03 quân bài cùng 01 bộ thì gọi là "sáp"; nếu 03 quân bài có thứ tự liền kề nhau thì gọi là "liêng". Thứ tự ưu tiên lần lượt sẽ là "sáp" "liêng", "ảnh" sau cùng là "điểm". Trường hợp người chơi có số điểm bằng nhau hoặc cùng là "liêng", "sáp", "ảnh" thì sẽ so các chất ở trên bài theo thứ tự rô, cơ, tép và bích, trong đó A rô được tính là chất ưu tiên cao nhất, sau đến K rô và cứ theo thứ tự giảm dần. Người chơi sẽ lần lượt đặt số tiền cược cho mỗi lần chơi là 10.000 đồng, sau khi xem bài xong, bắt đầu từ người chia bài qua phía bên phải (ngược chiều kim đồng hồ) sẽ đặt thêm tiền cược, người nào không tiếp tục đặt cược sẽ úp bài, đến khi không còn người đặt cược nữa, những người theo cược sẽ tiến hành so bài để xác định người thắng toàn bộ số tiền cược và sẽ được chia ván bài tiếp theo.

Trong quá trình mọi người đánh bạc thì có Lý A D, Giàng A C, Vàng Văn H, Lý A T và Giàng A V đến nhà H uống nước, thấy sáu bị cáo (Vàng Văn Nh, Thào A H, Hạng A Ch, Hạng A Ch, Giàng A Ch và Phàng A S) đang đánh bạc (đánh liêng) nên cùng vào tham gia đánh bạc.

Thấy nhóm người nêu trên đánh bạc, Hoàng Văn H cũng rủ Chang A D xuống gian bếp nhà H để đánh bạc với hình thức chơi "Sâm", với cách chơi và luật chơi là: Hai người dùng bộ bài Tây 52 quân, chia cho mỗi người 10 quân, người chia bài (người nhất) là người đi trước, người nào hết bài trước là người thắng, người thua sẽ đếm các quân bài chưa đánh được và tính tiền trả cho người thắng, mỗi quân bài còn lại tương đương với số tiền 5.000 đồng. Người nào bài có bộ sẽ tiến hành "báo sâm", nếu đánh hết bài mà người kia không bắt được là "Sâm" hoặc nếu người kia bắt được gọi là "bị bắt Sâm" và người thua phải trả cho người thắng trong trường hợp này số tiền là 100.000 đồng. Nếu ván chơi, người chơi không đánh được quân bài nào thì bị treo và phải trả tiền cho người thắng ván bài đó số tiền 70.000 đồng.

Trong quá trình mọi người đánh bạc có Vàng A B, sinh năm 1995, trú tại bản Trung Ch, xã Trung Ch, huyện Nậm Nh; Điêu Văn D sinh năm 1996, trú tại bản Pa T 3, và Giàng A H sinh năm 1998, trú tại bản Ph 1, xã Pa T, ngồi xem và không tham gia đánh bạc.

Khi mọi người vào trong phòng đánh bạc, Đào Văn H khóa cổng lại và ngồi ở ngoài hiên cảnh giới, có người quen đến H mới mở cổng cho vào. Mọi người đánh bạc được một lúc, H vào thu tiền của những người đánh bạc như đã thỏa thuận trước đó. Tại chiếu bạc đánh "liêng" H thu được tổng số tiền 90.000 đồng; tại chiếu bạc (đánh sâm) trong gian bếp nhà H có Hoàng Văn H và Chang A D, H thu được số tiền 100.000 đồng (mỗi người 50.000 đồng), tổng số tiền H thu lợi bất chính là 190.000 đồng. Sau khi thu tiền Hưng tiếp tục đi ra hiên nhà ngồi cảnh giới.

Hồi 01 giờ 15 phút, ngày 03/6/2023, khi 02 chiếu bạc với tổng số 13 người đang đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang: Tại chiếu bạc thứ nhất có 11 người gồm các bị cáo: Giàng A V, Thào A H, Vàng Văn Nh, Hạng A Ch, Giàng A C, Lý A T, Lý A D, Giàng A Ch, Vàng Văn H, Hạng A Ch và Phàng A S đang tham gia đánh bạc với hình thức đánh "liêng". Vật chứng thu giữ là 01 bộ bài Tây 52 quân bài và số tiền trên chiếu bạc là 8.540.000 đồng. Tại chiếu bạc thứ hai có Hoàng Văn H và Chang A D đang đánh bạc với hình thức đánh "Sâm" đã thu giữ là 01 bộ bài Tây 52 quân bài và số tiền trên chiếu bạc là 4.211.000 đồng.

Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Văn H. Trước khi khám xét, Đào Văn H đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 290.000 đồng và khai nhận: số tiền thu lợi bất chính H thu của các con bạc có được là 190.000 đồng, 100.000 đồng là do Hưng bán nước và thuốc lá cho Hoàng Văn H và Chang A D mà có. Thu giữ của H 05 bộ bài tây, nhãn hiệu DOUBLEK chưa sử dụng, Hưng khai nhận đó là các bộ bài của H đã mua từ trước đó để bán.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Hạng A Ch, Phàng A S, Hạng A Ch, Vàng Văn H và Lý A T đã tự giác giao nộp tổng số tiền 3.989.000 đồng, *(Trong đó: Chả 450.000 đồng, Sư 2.000.000 đồng, Chứ 400.000 đồng, Hải 1.000.000 đồng, Tồng 139.000 đồng)* và khai nhận đây là số tiền thắng bạc mà có, nên cất giấu vào trong người.

Quá trình điều tra, kết luận tổng số tiền đánh bạc tại chiếu bạc dưới hình thức chơi "liêng" là: 12.529.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc tại chiếu bạc dưới hình thức đánh "sâm" là 4.211.000 đồng. Đào Văn Hưng đã dùng địa điểm do mình quản lý để chứa 02 chiếu bạc với tổng số người tham gia đánh bạc là 13 người và tổng số tiền dùng để đánh bạc tại hai chiếu bạc là 16.740.000 đồng. Đào Văn H thu lợi bất chính từ việc chứa hai chiếu bạc là 190.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến khiếu nại gì.

Về vật chứng của vụ án gồm: 05 bộ bài tây thu giữ khi khám xét; 02 bộ bài, mỗi bộ 52 quân bài (đã qua sử dụng) thu giữ tại các chiếu bạc. Tổng số tiền 16.740.000 đồng dùng để đánh bạc và số tiền 290.000 đồng thu giữ của Đào Văn Hưng.

Cáo trạng số 83/CT – VKSSH ngày 11 tháng 10 năm 2023 của VKSND huyện Sìn Hồ truy tố bị cáo Đào Văn H về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1

Điều 322 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo: Giàng A V, Thào A H, Vàng Văn Nh, Hạng A Ch, Giàng A C, Lý A T, Lý A D, Giàng A Ch, Vàng Văn H, Hạng A Ch, Phàng A S về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Đào Văn H đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Đào Văn Hưng từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Hạng A Chả đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Hạng A Ch từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự: đối với các bị cáo Giàng A V, Thào A H, Giàng A Có, Lý A Tồng, Lý A D, Giàng A Chinh, Vàng Văn Hải, Hạng A Ch và Phàng A S: Xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo cho các UBND xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Văn Nh: Xử phạt bị cáo Vàng Văn Nhón từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo phạm tội đánh bạc, áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn H: Xét thấy các bị cáo đều làm nghề tự do, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều đang sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 05 bộ bài tây thu giữ khi khám xét; 02 bộ bài, mỗi bộ 52 quân bài (đã qua sử dụng) thu giữ tại các chiếu bạc. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.740.000 đồng dùng để đánh bạc và số tiền 190.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Đào Văn H số tiền 100.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí căn cứ quy định tại Điều 135, Điều 136 BLTTHS Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị bị cáo Đào Văn Hưng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A Vàng, Thào A Hồng, Vàng Văn Nh, Hạng A Ch, Giàng A C, Lý A T, Lý A D, Giàng A Ch, Vàng Văn Ha, Hạng A Chư và Phàng A S.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đối đáp gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Đào Văn H biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo vô cùng ăn năn và hối cải, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được trở về với gia đình để lao động sản xuất và sống có ích chuộc lại lỗi lầm của bị cáo.

Các bị cáo: Giàng A V, Thào A H, Vàng Văn Nh, Hạng A Ch, Giàng A C, Lý A T, Lý A D, Giàng A Ch, Vàng Văn H, Hạng A Ch và Phàng A S đều thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng hưởng sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo được trở về với gia đình để lao động sản xuất và sống có ích cho gia đình và xã hội, cho các bị cáo cơ hội được cải tạo tại địa phương để chuộc lại lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sìn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác đã được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 02/6/2023, tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình ở bản Pa Tần 2, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, vì mục đích vụ lợi, bị cáo Đào Văn H đã cho 02 chiếu bạc với 13 người tham gia đánh bạc dưới hình thức dùng các bộ bài Tây để đánh "Liêng" và đánh "Sâm" với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 16.740.000 đồng, trong đó số tiền tại chiếu đánh "Liêng" là 12.529.000 đồng và số tiền tại chiếu đánh "Sâm" là 4.211.000 đồng. Đào Văn Hưng đã thu lợi bất chính từ những người tham gia đánh bạc tổng số tiền 190.000 đồng. Đối với chiếu đánh Liêng có mười một bị cáo gồm: Giàng A V, Thào A H, Vàng Văn Nh, Hạng A Ch, Giàng A C, Lý A T, Lý A D, Giàng A Ch, Vàng Văn H, Hạng A Ch, Phàng A S đã cùng nhau đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi "Liêng" với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.529.000 đồng. Đến hồi 01 giờ 15 phút ngày 03/6/2023, khi các bị cáo này đang đánh bạc trái phép thì bị Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang. Đối với chiếu đánh Sâm có hai người chơi là Hoàng Văn H và Chang A D với số tiền chơi là 4.211.000 đồng nên chưa đủ mức để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hai người này.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi nêu trên của các bị cáo Đào Văn Hưng, Giàng A Vàng, Thào A Hồng, Vàng Văn Nhón, Hạng A Chả,

Giàng A Có, Lý A Tồng, Lý A Dia, Giàng A Chinh, Vàng Văn Hải, Hạng A Chứ và Phàng A Sư là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Trong vụ án này bị cáo Đào Văn Hưng là người đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho những người khác đánh bạc để thu lời, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Gá bạc"; bị cáo Vàng Văn Nhón là người khởi xướng việc đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính, các bị cáo Giàng A Vàng, Thào A Hồng, Hạng A Chả, Giàng A Có, Lý A Tồng, Lý A Dia, Giàng A Chinh, Vàng Văn Hải, Hạng A Chứ và Phàng A Sư là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Đối với bị cáo Đào Văn H: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo đều thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bên cạnh đó trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ trong việc phát hiện và khám phá hai vụ án ma túy nên HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với các bị cáo Giàng A V, Thào A H, Vàng Văn Nh, Giàng A C, Lý A T, Lý A D, Giàng A Ch, Vàng Văn H, Hạng A Ch và Phàng A S: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa các bị cáo đều thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (bị cáo Giàng A Ch có ông nội là Giàng A Phù là người có công với Cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất) nên HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Hạng A Ch: nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa các bị cáo đều thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo Vàng Văn Nhón là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tuy nhiên thời gian đã tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo từ ngày 03/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 06 tháng tù cũng đã đủ giúp bị cáo cải tạo, tu dưỡng nên cần khoan hồng xử phạt hình phạt tù bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam cũng đủ giúp bị cáo ăn năn, hối cải để bị cáo tiếp tục trở về với gia đình và xã hội tham gia lao động sản xuất.

Đối với các bị cáo Giàng A V, Thào A H, Giàng A C, Lý A T, Lý A D, Giàng A Ch, Vàng Văn H, Hạng A Ch và Phàng A S các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Các bị cáo đều là đồng phạm có vai trò thứ yếu, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo Hạng A Chả phạm tội với vai trò thứ yếu, đã có 01 tiền án đã được xóa án tích từ năm 2020, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên khi lượng hình đối với bị cáo sẽ đưa ra mức cao hơn các bị cáo ở nhóm phạm tội với vai trò thứ yếu để đảm bảo tính nghiêm khắc của pháp luật. Các bị cáo đã bị tạm giữ một khoảng thời gian nhất định cũng đã đảm bảo giáo dục, răn đe. Do vậy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà không gây nguy hiểm nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ tại cộng đồng, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước đối với các bị cáo. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định: Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Xét thấy các bị cáo làm nghề tự do, trồng trọt không có công việc và thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn do vậy không áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng và không buộc phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Đào Văn H: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử bị cáo Đào Văn Hưng theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo Hưng cũng đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023 đến ngày xét xử cũng đã trên 06 tháng nên cũng đã được giáo dục và răn đe. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về điều kiện cho người bị kết án phạt tù cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo Đào Văn Hưng từ 30 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, như vậy cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 05 bộ bài tây thu giữ khi khám xét; 02 bộ bài, mỗi bộ 52 quân bài (đã qua sử dụng). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.740.000 đồng dùng để đánh bạc và số tiền 190.000 đồng thu lợi từ đánh bạc của bị cáo Hưng. Trả lại cho bị cáo Đào Văn Hưng số tiền 100.000 đồng không liên quan hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự: xét thấy các bị cáo đều làm nghề tự do hay trồng trọt, bản thân các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, Tại phiên tòa cả 12 bị cáo đều có đề nghị được được miễn hình phạt bổ sung, bị cáo Đào Văn Hưng sinh năm 1994 bố mẹ đẻ của bị cáo đã mất, vợ bị cáo đã ly hôn hiện bị cáo đang nuôi một con nhỏ sinh năm 2016 công việc và thu nhập của bị cáo không ổn định, các bị cáo còn lại đều là người dân tộc thiểu số nhận thức phạm luật còn hạn chế, xét thấy các bị cáo đều đang sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn thu nhập không ổn định, gia đình thu nhập bấp bênh và rất khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề liên quan:

Đối với Hoàng Văn H sinh năm 1986, trú tại xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và Chang A Dợ, sinh năm 1984, trú tại bản Huổi Luông 3, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, đã có hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 4.211.000 đồng, chưa đến mức xử lý hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Hậu và Dợ đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi của hai đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Công an huyện Sìn Hồ đã xử lý hành chính đối với Hoàng Văn Hậu và Chang A Dợ theo quy định của pháp luật.

Đối với Vàng A B, sinh năm 1995, trú tại bản Trung Chải, xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn; Điêu Văn Dân sinh năm 1996, trú tại bản Pa Tần 3 và Giàng A Hành sinh năm 1998, trú tại bản Pho 1, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ có mặt tại nhà Đào Văn Hưng vào ngày 02/6/2023 vào xem mọi người đánh bạc nhưng Bình, Dân, Hành không tham gia đánh bạc, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo Đào Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A Vàng, Thào A H, Vàng Văn Nh, Hạng A Ch, Giàng A C, Lý A T, Lý A D, Giàng A Ch, Vàng Văn H, Hạng A Ch và Phàng A S theo quy định tại Điều 135, Điều 136 BLTTHS Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn H:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội: "Gá bạc". **Xử phạt:** Bị cáo Đào Văn H 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 13/12/2023. Trong thời gia thử thách, giao bị cáo Đào Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Mường S, huyện Phong Th, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hạng A Chả: **Tuyên bố** bị cáo Hạng A Ch phạm tội: "Đánh bạc". **Xử phạt** bị cáo Hạng A Ch 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Hạng A Ch cho Ủy ban nhân dân xã Phìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Giàng A Va, Thào A H, Giàng A C, Lý A T, Lý A D, Giàng A Ch, Vàng Văn H, Hạng A Ch và Phàng A S: **Tuyên bố** các bị cáo Giàng A V, Thào A H, Giàng A C, Lý A T, Lý A D, Giàng A Ch, Vàng Văn H, Hạng A Ch và Phàng A S phạm tội: "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Giàng A V 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Giàng A V cho Ủy ban nhân dân xã Trung Ch, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Thào A H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Thào A H cho Ủy ban nhân dân xã Trung Ch, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Giàng A C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Giàng A C cho Ủy ban nhân dân xã Pa T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý A T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lý A T cho Ủy ban nhân dân xã Phìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý A D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lý A D cho Ủy ban nhân dân xã Pa T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Giàng A Ch 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Giàng A Ch cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Th, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vàng Văn H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vàng Văn Hải cho Ủy ban nhân dân xã Pa T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hạng A Ch 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Hạng A Ch cho Ủy ban nhân dân xã Phìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phàng A S 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (09 ngày) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải

tạo không giam giữ. Giao bị cáo Phàng A S cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Th, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Văn Nhón: **Tuyên bố** bị cáo Vàng Văn Nh phạm tội: "Đánh bạc". **Xử phạt** bị cáo Vàng Văn Nh 06 (sáu) tháng 14 (mười bốn) ngày tù. Thời hạn tù bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam. Áp dụng thêm Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều làm nghề tự do hay nghề trồng trọt thu nhập bấp bênh. Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều đang sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 05 bộ bài tây thu giữ khi khám xét; 02 bộ bài, mỗi bộ 52 quân bài (đã qua sử dụng). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.740.000 đồng dùng để đánh bạc và số tiền 190.000 đồng thu lợi từ đánh bạc của bị cáo Hưng. Trả lại cho bị cáo Đào Văn Hưng số tiền 100.000 đồng. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 12/10/2023 giữa Công an huyện Sìn Hồ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ)*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Đào Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A V, Thào A H, Vàng Văn Nh, Hạng A Ch, Giàng A C, Lý A T, Lý A D, Giàng A Ch, Vàng Văn H, Hạng A Ch và Phàng A S.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Sìn Hồ;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA. HSTHA.

Lê Minh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**